

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2019/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm: 1996;

Nơi cư trú : Tổ 07, khu phố 7, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Phạm Đình H, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Tổ 07, khu phố 7, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị B và anh Phạm Đình H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Phạm Đình H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung Phạm Thị Thanh H, sinh ngày: 08/4/2017 cho anh Phạm Đình H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị B cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2020.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây

ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Về tài sản chung: Các đương sự khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Các đương sự khai không nợ chung của ai cũng không cho ai vay nợ.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, 150.000 đồng án phí cấp dưỡng được khấu trừ vào số tiền chị B đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001703 ngày 04/12/2019.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án bên phải thi hành án chậm thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS nhân dân huyện H;
- Chi cục THA DS huyện H;
- Nơi cấp GCNKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Đình Học